

Số: 64 /GPMT-KCNĐN

Đồng Nai, ngày 08 tháng 5 năm 2023

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**  
**(Cấp điều chỉnh lần 1)**

**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các KCN Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền Ban Quản lý các KCN Đồng Nai thực hiện thẩm định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Giấy phép môi trường số 07/GPMT-KCNĐN ngày 23/09/2022 do Ban Quản lý các KCN Đồng Nai cấp cho dự án “Nhà máy sản xuất, chế biến, đóng gói các loại thực phẩm, công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm” của Công ty TNHH Nestlé Việt Nam tại KCN Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;*

*Xét văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường số 07/GPMT-KCNĐN ngày 23/09/2022 của Công ty TNHH Nestlé Việt Nam ngày 20/04/2023;*

*Theo đề nghị của Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường – Ban Quản lý các KCN Đồng Nai.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 07/GPMT-KCNĐN ngày 23/09/2022 của Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, có địa chỉ tại KCN Biên Hoà 2, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép điều chỉnh này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 07/GPMT-KCNĐN ngày 23/09/2022 do Ban Quản lý các KCN Đồng Nai cấp.

**Điều 2.** Công ty TNHH Nestlé Việt Nam tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 07/GPMT-KCNĐN ngày 23/09/2022 do Ban Quản lý các KCN Đồng Nai cấp và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh này.

**Điều 3.** Giấy phép môi trường điều chỉnh này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 07/GPMT-KCNĐN hết hiệu lực./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và môi trường (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND Tp. Biên Hoà;
- Công ty CP Sonadezi Long Bình;
- Công ty TNHH Nestlé Việt Nam (thực hiện);
- Website Ban Quản lý các KCN;
- Lưu: VT, MT (Dững)

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Lê Văn Danh**

**Phụ lục**  
**NỘI DUNG GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường điều chỉnh 64 ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Ban Quản lý các KCN tỉnh Đồng Nai)*

**1. Điều chỉnh nội dung yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải**

Điều chỉnh kích thước đường ống thu gom nước thải sinh hoạt tại điểm 1.1 mục 1 Phần B Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 07/GPMT-KCNĐN ngày 23/09/2022 thành: “*ống nhựa cPVC đường kính 114 mm, ống HDPE đường kính 50mm*”.

Điều chỉnh kích thước đường ống thu gom nước xả đáy lò hơi tại điểm 1.1 mục 1 Phần B Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 07/GPMT-KCNĐN ngày 23/09/2022 thành: “*ống inox đường kính 60mm*”.

Điều chỉnh khối lượng hoá chất sử dụng của hệ thống xử lý nước thải công suất 240 m<sup>3</sup>/ngày tại điểm 1.2.2 mục 1 Phần B Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 07/GPMT-KCNĐN ngày 23/09/2022 thành: “*PAC 100 kg/ngày; Polymer: 2 kg/ngày; Javen hoặc Chlorine 13 kg/ngày*”.

**2. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả khí thải và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải:**

Bổ sung nguồn khí thải từ máy bơm phòng cháy chữa cháy dự phòng sử dụng dầu DO (theo đề nghị của doanh nghiệp) tại mục 1 Phần A Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 07/GPMT-KCNĐN ngày 23/09/2022 thành: “*Nguồn số 04: khí thải từ máy bơm phòng cháy chữa cháy dự phòng sử dụng dầu DO (theo đề nghị của doanh nghiệp)*”.

Điều chỉnh công suất của lò hơi của dòng khí thải số 02, 03 tại mục 2.1 Phần A Phụ lục 2 của Giấy phép môi trường số 07/GPMT-KCNĐN ngày 23/09/2022 thành: “*Dòng khí thải số 02: tương ứng với ống thoát khí thải từ lò hơi 8 tấn/giờ (nguồn số 02); Dòng khí thải số 03: tương ứng với ống thoát khí thải từ lò hơi 6 tấn/giờ (nguồn số 02)*”.

**3. Điều chỉnh nội dung đảm bảo giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và các yêu cầu bảo vệ môi trường:**

Bổ sung nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung tại mục 1 của Phần A Phụ lục 3 của Giấy phép môi trường số 07/GPMT-KCNĐN ngày 23/09/2022 thành:

- *Nguồn số 06: Khu vực nhà lò hơi*
- *Nguồn số 07: khu vực nhà chiller*”.

Bổ sung vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung tại mục 2 của Phần A Phụ lục 3 của Giấy phép môi trường số 07/GPMT-KCNĐN ngày 23/09/2022 thành:

- *Nguồn số 06 có tọa độ: X: 1207907; Y: 404370*

- Nguồn số 07 có tọa độ: X: 1207926; Y: 404352”.

**4. Điều chỉnh yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:**

Điều chỉnh mã chất thải của bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải, công suất 240 m<sup>3</sup>/ngày và tên chất thải thông thường mục 1 của Phần A Phụ lục 4 của Giấy phép môi trường số 07/GPMT-KCNĐN ngày 23/09/2022 thành:

*“Bùn thải từ HTXL nước thải, công suất thiết kế 240 m<sup>3</sup>/ngày.đêm – Mã chất thải 14 04 01, ký hiệu phân loại TT.*

*Nhóm giấy: bao bì thải, foil thải, vỏ bao bì sản phẩm Nestle, vỏ bao bì caffeine – mã 18 01 05*

*Sản phẩm, nguyên liệu chế biến huỷ (Dầu hào, nước tương huỷ, ...) – mã 14 06 03.*

*Sản phẩm, nguyên liệu chế biến huỷ (bột thải cà phê thành phẩm, hạt nê-m, mило, nesvita, ...) – mã 14 04 03.*

*Bùn thải từ hỗn hợp dầu mỡ thải và chất béo (dầu ăn, mỡ động vật) từ quá trình phân tách dầu/nước (hầm mỡ) – mã 12 06 11”.*

**BAN QUẢN LÝ CÁC KCN ĐỒNG NAI**